

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 216/STC-DN&KTTT ngày 12 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030. Cụ thể như sau:

STT	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY ĐẾN NĂM 2030
I	Lĩnh vực Công nghiệp
1	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

STT	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY ĐẾN NĂM 2030
2	Đầu tư sản xuất công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản và dịch vụ phục vụ chế biến nông sản, thủy sản; đầu tư xây dựng, nâng cấp các nhà máy chế biến nông sản, thủy sản công nghệ cao.
3	Đầu tư các dự án cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất trong công nghiệp, nông nghiệp; đầu tư vào ngành cơ khí chế tạo công nghệ cao; đầu tư các dự án đóng và sửa chữa phương tiện thủy; công nghiệp phụ trợ cho dệt may, da giày.
4	Di dời, chuyển đổi hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
II	Lĩnh vực Nông nghiệp, ngư nghiệp
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.
2	Đầu tư các dự án trang trại chăn nuôi tập trung; đầu tư các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.
3	Đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng cảng cá; khu dịch vụ hậu cần nghề cá; nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao.
4	Đầu tư kho lạnh, cơ sở bảo quản nông sản sau thu hoạch; logistics kho lạnh, kho vận thủy sản.
III	Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ - Du lịch
1	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các chợ tại vùng nông thôn, chợ đầu mối, chợ chuyên doanh; đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị; đầu tư xây dựng trung tâm thương mại kinh doanh nông - thủy sản.
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở, làng nghề giới thiệu và phát triển các ngành, nghề truyền thống; đầu tư kinh doanh các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian.
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch sinh thái, khu du lịch, điểm du lịch, khu dịch vụ du lịch, khu vui chơi giải trí; đầu tư cải tạo, tu bổ các dự án - di tích lịch sử quốc gia; di tích Quốc gia đặc biệt; hệ thống di tích lịch sử gắn với tín ngưỡng thờ cúng.
IV	Lĩnh vực Phát triển đô thị
1	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư; xây dựng chung cư cho công nhân làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao; xây dựng dãy nhà ở cho công nhân; xây dựng ký túc xá sinh viên và xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội; đầu tư

STT	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY ĐẾN NĂM 2030
	xây dựng các khu đô thị chức năng (bao gồm nhà trẻ, trường học, bệnh viện) phục vụ công nhân, công chức, viên chức.
2	Đầu tư xây dựng khu tái định cư.
V	Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng
1	Hạ tầng giao thông
a	Đầu tư, nâng cấp, mở rộng các cảng hàng hóa, cảng hành khách; bến tàu thủy nội địa, bến tàu tổng hợp; đầu tư xây dựng mới các bến phà, bến khách ngang sông kết nối giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh.
b	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo các bến, bãi xe khách, xe hàng hóa; đầu tư xây dựng các trạm dừng nghỉ trên cao tốc; đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo và sát hạch giấy phép lái xe.
c	Đầu tư, phát triển phương tiện vận tải hành khách công cộng.
2	Hạ tầng cấp nước, thoát nước
a	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo nhà máy nước, mạng lưới đường ống cấp nước; đầu tư các trạm bơm nước thô và hệ thống ống truyền tải; các trạm tăng áp và hệ thống ống truyền tải.
b	Đầu tư mạng lưới cấp nước thứ cấp phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, đô thị.
c	Đầu tư các công trình thoát nước tại các đô thị.
3	Hạ tầng xử lý chất thải
a	Đầu tư nhà máy xử lý rác; đầu tư khu xử lý chất thải rắn; đầu tư xe chuyên dùng vận chuyển rác thải.
b	Đầu tư khu xử lý nước thải đô thị, khu dân cư.
c	Đầu tư khu xử lý nước thải tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
4	Hạ tầng năng lượng, cấp điện
a	Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải.

STT	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY ĐẾN NĂM 2030
b	Đầu tư phát triển, cải tạo, nâng cấp lưới điện phân phối; đầu tư các trang thiết bị của các trạm biến áp, trạm chuyển đổi và phân phối; đầu tư các trạm sạc ô tô, xe buýt điện.
c	Đầu tư ngầm hóa công trình điện; đầu tư di dời lưới điện.
5	Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông
a	Đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung, viễn thông, khu công viên phần mềm, khu công nghệ cao; các dự án trong khu công nghệ thông tin tập trung, viễn thông, khu công viên phần mềm, khu công nghệ cao.
b	Các dự án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, viễn thông.
c	Các dự án đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp.
d	Đầu tư xây dựng trung tâm bưu chính.
6	Lĩnh vực Logistics
	Đầu tư, xây dựng hạ tầng Logistics (bao gồm hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hệ thống cảng biển, cảng cạn, cảng hàng không, các trung tâm logistics, trung tâm chia chọn, hệ thống kho bãi...)
VI	Lĩnh vực Phát triển hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các bệnh viện (bệnh viện kỹ thuật cao, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trung tâm dịch vụ y tế...); đầu tư cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế; đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị y tế; đầu tư các cơ sở nuôi trồng, sản xuất dược liệu, dược phẩm; đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất dược liệu, dược phẩm.
2	Các dự án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về y tế.
3	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các trường dạy nghề chất lượng cao, các trường phổ thông trung học, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, nhà trẻ.
4	Đầu tư nhà đa năng, nhà luyện tập thể thao, sân vận động, hồ bơi.
5	Đầu tư các trung tâm dưỡng lão; đầu tư công viên nghĩa trang.
VII	Lĩnh vực Bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học
1	Các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu; dự án đổi mới thiết bị, công nghệ gắn với giảm ô nhiễm môi trường.

STT	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY ĐẾN NĂM 2030
2	Các dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.
VIII	Lĩnh vực xã hội hóa được khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 269/QĐ-UBND-HC ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (trước khi sắp xếp) về việc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Đồng Tháp do Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Tháp thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Hội đồng quản lý Quỹ; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh ;
- UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT-HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng